

Mối liên hệ giữa pháp luật và chuẩn mực đạo đức, cho ví dụ cụ thể về lĩnh vực pháp luật thương mại

MỤC LỤC

A.	MỞ	1
B.	NỘI DUNG	1
I.	Khái niệm pháp luật và đạo đức	1
II.	Mối quan hệ giữa pháp luật và chuẩn mực đạo đức và ví dụ cụ thể về lĩnh vực pháp luật thương mại	2
C.	KẾT	5
D.	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	6

A. MỞ

John Austin, nhà triết gia pháp lý, nhà luật sư nổi tiếng, người thuộc trường phái phân tích người Anh thuộc thế kỉ XIX khi nói về mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức cho rằng pháp luật không liên quan gì đến đạo đức. Tuy nhiên, theo trường phái xã hội học pháp luật, pháp luật và đạo đức đều giống nhau: pháp luật dựa trên các nguyên tắc của đạo đức. Trong thời đại mới, sự biến đổi của xã hội khiến cho pháp luật trở nên phức tạp, các chuẩn mực đạo đức không phải lúc nào thể hiện rõ trong các quy định về pháp luật. Môn học xã hội học pháp luật với nhiệm vụ là phân tích các quy tắc của hệ thống pháp luật trong sự tương tác với các nhóm xã hội, tầng lớp xã hội với các đặc trưng giới tính, chủng tộc, tôn giáo và các đặc điểm xã hội khác, có thực hiện việc phân tích mối quan hệ đạo đức và pháp luật. Để chứng minh rằng giữa pháp luật và đạo đức có sự liên quan với nhau, bài làm sau đây sẽ: *phân tích mối liên hệ giữa pháp luật và chuẩn mực đạo đức và đưa ví dụ cụ thể về lĩnh vực pháp luật thương mại.*

B. NỘI DUNG

I. Khái niệm pháp luật và đạo đức

Để có được một xã hội có trật tự, con người tạo ra những nguyên tắc, chuẩn mực chung để điều chỉnh các quan hệ xã hội. Nhà nước sử dụng và coi pháp luật là một công cụ quan trọng để điều chỉnh các quan hệ xã hội. Tuy nhiên pháp luật cũng không phải là công cụ duy nhất, bên cạnh pháp luật còn có các công cụ khác, trong đó có đạo đức. Pháp luật và đạo đức đều có những điểm chung như: đều là những khuôn mẫu chuẩn mực để điều chỉnh cách xử sự cho mọi người trong xã hội; là tiêu chuẩn để xác định giới hạn và đánh giá hành vi vi của con người; có phạm vi tác động bao trùm lên toàn xã hội, tới tất cả các chủ thể tham gia vào quan hệ xã hội do chúng điều chỉnh; được sử dụng nhiều lần trong hoàn cảnh mà nó dự kiến xảy ra; mục đích là để nhằm thiết lập và giữ gìn trật tự xã hội và cuối cùng là đều có tính giai cấp, tính xã hội và tính dân tộc.

Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự chung do Nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo mục đích, định hướng của nhà nước¹. Trong khi đó, **đạo đức** là hệ thống chuẩn mực dựa trên cơ sở những quan niệm, quan điểm về chân, thiện, mỹ, nghĩa vụ, danh dự, ... nhằm điều chỉnh và đánh giá quan hệ ứng xử giữa con người với con người trong xã hội. **Chuẩn mực đạo đức** là hệ thống các quy tắc, yêu cầu, đòi hỏi đối với hành vi xã hội của con người, trong đó xác lập những quan điểm, quan

¹ Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật, Đại học Luật Hà Nội, 2019, tr 212

niệm chung về công bằng và bất công, về cái thiện và cái ác, về lương tâm, danh dự, trách nhiệm và những phạm trù khác thuộc đời sống đạo đức tinh thần của xã hội².

Bên cạnh những điểm chung, giữa pháp luật và đạo đức chúng còn có những đặc trưng riêng. Điểm đầu tiên khác biệt giữa pháp luật và đạo đức đó là pháp luật được hình thành bằng con đường nhà nước, do nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận còn đạo đức thì được hình thành một cách tự phát trong cộng đồng xã hội, sau đó có thể có thể là tự giác được bổ sung bằng những quan điểm quan niệm và lưu truyền từ đời này sang đời khác theo phương thức truyền miệng. Pháp luật có tính quyền lực được bảo đảm thực hiện bằng nhiều biện pháp bởi nhà nước trong khi đạo đức lại được bảo đảm thực hiện bằng thói quen, bằng dư luận xã hội, bằng lương tâm, bằng niềm tin của mỗi người và bằng các biện pháp cưỡng chế phi nhà nước. Đạo đức thể hiện ý chí của một cộng đồng dân cư và chủ yếu có tính khuyên răn còn pháp luật thì lại có tính bắt buộc phải tôn trọng và thực hiện đối với mỗi cá nhân tổ chức có liên quan và với phạm vi toàn lãnh thổ chứ không chỉ là giới hạn ở một cộng đồng dân cư như phạm vi của đạo đức. Đạo đức không có tính hệ thống, trái lại pháp luật có tính hệ thống. Đạo đức không có tính xác định về hình thức còn pháp luật lại có tính xác định về hình thức, các quy định của pháp luật thường rõ ràng cụ thể và có thể được hiểu và thực hiện thống nhất trong một phạm vi rộng. Phần tiếp theo sẽ đi sâu vào phân tích mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức

II. Mối quan hệ giữa pháp luật và chuẩn mực đạo đức và ví dụ cụ thể về lĩnh vực pháp luật thương mại

Chuẩn mực đạo đức ra đời và tồn tại trong tất cả các giai đoạn lịch phát triển của lịch sử, pháp luật chỉ ra đời và tồn tại trong những giai đoạn lịch sử nhất định là giai đoạn có sự phân chia giai cấp mâu thuẫn và đấu tranh giai cấp, vì những điểm khác biệt như vậy cho nên có những quan hệ xã hội đạo đức điều chỉnh nhưng pháp luật không điều chỉnh và có những quan hệ xã hội pháp luật điều chỉnh nhưng chuẩn mực đạo đức không điều chỉnh. Mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức là mối quan hệ tương quan và không phải bất cứ lúc nào cũng giống nhau mà ở mỗi thời kỳ tùy thuộc tình hình xã hội lúc bấy giờ tương quan giữa chúng có sự thay đổi. Bên cạnh đó, pháp luật và đạo đức không thể tách rời nhau mà giữa chúng có mối quan hệ biện chứng lẫn nhau, do đó, pháp luật tác động đến đạo đức và ngược lại.

1. Pháp luật tác động đến chuẩn mực đạo đức

² Giáo trình Xã học pháp luật, Đại học Luật Hà Nội, 2018, tr 207, 208

Pháp luật giúp truyền bá chuẩn mực đạo đức chính thống một cách nhanh chóng và rộng rãi, trở thành những chuẩn mực chung mang tính bắt buộc trên toàn xã hội. Bên cạnh đó, cũng chỉ giai cấp thống trị mới có quyền lực để luật hoá các chuẩn mực đạo đức của mình. Do đó mà có thể nói là pháp luật luôn phản ánh đạo đức của giai cấp cầm quyền.

Pháp luật góp phần làm củng cố, giữ gìn và phát huy các chuẩn mực xã hội đồng thời cũng góp phần bổ sung, hỗ trợ, bảo đảm cho chúng được thực hiện nghiêm chỉnh trên thực tế nhờ việc ghi nhận chuẩn mực đạo đức vào pháp luật. Pháp luật loại trừ những chuẩn mực đạo đức lạc hậu, trái với ý chí Nhà nước, lợi ích của lực lượng cầm quyền, lợi ích chung của cộng đồng cũng như tiến bộ xã hội. Pháp luật góp phần ngăn chặn sự thoái hóa, xuống cấp của đạo đức; ngăn chặn việc hình thành những chuẩn mực đạo đức trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc và tiến bộ xã hội; góp phần làm hình thành những quan niệm đạo đức mới, do vậy, pháp luật là công cụ hữu hiệu nhất để diệt trừ cái ác, ngăn chặn những băng hoại của đạo đức.

2. Chuẩn mực đạo đức tác động đến pháp luật

- **Chuẩn mực đạo đức là cơ sở hình thành pháp luật**

Hệ thống pháp luật ra đời tồn tại và phát triển trên một nền tảng đạo đức nhất định, là nguyên liệu góp phần tạo nên các quy định của pháp luật. Đồng thời, chuẩn mực đạo đức chính thống là tiền đề tư tưởng chỉ đạo việc xây dựng pháp luật. Do đó bất kỳ quy định pháp luật nào trái với các chuẩn mực đạo đức chính thống chắc chắn bị loại bỏ.

Trong quá trình xây dựng pháp luật, giai cấp cầm quyền luôn phải chú ý đến yếu tố đạo đức, bởi vì pháp luật trước hết luôn cần cái căn bản nhất để mọi người có thể hiểu và thực hiện và đó là những điểm tương thích về ý chí chung của mọi tầng lớp xã hội. Trong suốt quá trình lịch sử, đã từng có thời kì pháp luật là mang tính hình thức và phi đạo đức. Tuy nhiên, pháp luật đó luôn luôn bị phản đối và thất bại trong điều chỉnh cách xử sự của con người (cuối cùng cũng bị loại bỏ bởi số đông người phản đối). Trong đó, đạo đức là những chuẩn mực, quan niệm được con người tiếp thu từ xã hội trước khi con người bắt đầu có hiểu biết về quy định pháp luật. Do đó, nhiều quy định của pháp luật khi điều chỉnh về cách hành vi của con người cũng đề cập đến đạo đức như là một yếu tố để làm cho Nhà nước bảo đảm quyền lợi, bởi vì nếu người thực hiện sai hoàn toàn với những chuẩn mực đạo đức chính thống thì sẽ đi ngược lại với ý chí của xã hội mà Nhà nước vẫn phải một phần phục vụ lợi ích chung cho toàn xã hội. Ví dụ là quy định về Nguyên tắc tự do, tự

nguyên thỏa thuận trong hoạt động thương mại³ có quy định rằng các bên có quyền tự do thỏa thuận không trái với các quy định của pháp luật, thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội để xác lập các quyền và nghĩa vụ của các bên trong hoạt động thương mại và Nhà nước tôn trọng và bảo hộ các quyền đó và trong hoạt động thương mại, các bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào được thực hiện hành vi áp đặt, cưỡng ép, đe dọa, ngăn cản bên nào. Quy định xác định là quyền tự do thỏa thuận không được trái với đạo đức xã hội để đảm bảo lợi ích chung của cộng đồng, xã hội. Hay là quy định về các quảng cáo thương mại bị cấm⁴ có quy định là cấm quảng cáo có sử dụng sản phẩm quảng cáo, phương tiện quảng cáo trái với đạo đức. Hoặc như là quy định về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện⁵ có quy định rằng ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là ngành, nghề mà việc thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh trong ngành, nghề đó phải đáp ứng điều kiện cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

Trong pháp luật bao gồm những chuẩn mực đạo đức được luật hóa ra và những quan niệm đạo đức phù hợp với ý chí của nhà nước được thừa nhận. Ví dụ như quy định về Những điều cấm trong đặt tên doanh nghiệp⁶ có quy định không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm đạo đức, đó là những quan niệm đạo đức phù hợp với ý chí của nhà nước và được nhà nước thừa nhận. Bên cạnh đó đó những quy tắc đạo đức trái với ý chí của Nhà nước sẽ trở thành tiền đề để hình thành nên những quy phạm thay thế chúng chúng từ đó làm giàu các quy định của pháp luật.

- **Chuẩn mực đạo đức tác động đến việc thực hiện pháp luật**

Trong pháp luật mà có được nhiều chuẩn mực đạo đức thì sẽ phản ánh được ý chí nhu cầu lợi ích của các thành viên trong xã hội hơn. Tuy nhiên, các chuẩn mực đạo đức cũng không cần thiết phải xuất hiện quá nhiều trong pháp luật bởi vì không phải chuẩn mực nào cũng cần thiết và nếu để quá nhiều chuẩn mực đạo đức trong pháp luật sẽ làm cho pháp luật mất những đặc điểm tự nhiên. Điểm mạnh của việc pháp luật ghi nhận chuẩn mực đạo đức vào trong pháp luật là mọi người thực hiện một cách nghiêm chỉnh tự giác hơn vì họ thực hiện bằng lương tâm và niềm tin của họ, hiệu quả điều chỉnh của pháp luật sẽ cao hơn. Ví dụ như là Các trường hợp cấm trưng bày, giới thiệu hàng hoá, dịch vụ⁷ quy định là không

³ Quy định tại khoản 1,2 Điều 11 Luật thương mại 2005 sửa đổi, bổ sung 2019

⁴ Quy định tại khoản 2 Điều 109 Luật Thương mại 2005 sửa đổi, bổ sung 2019

⁵ Quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Đầu tư 2020

⁶ Quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Doanh nghiệp 2020

⁷ Quy định tại khoản 1 Điều 123 Luật Thương mại 2005 sửa đổi, bổ sung 2019

được trưng bày, giới thiệu hàng hoá, dịch vụ hoặc sử dụng hình thức, phương tiện trưng bày, giới thiệu trái với đạo đức. Tại vì các hành vi này gây tổn hại trực tiếp tới lợi ích của người khác cho nên nó được coi là trái đạo đức. Người dân rõ ràng biết được rằng làm như vậy là trái đạo đức cho nên họ vì lương tâm sẽ không thực hiện điều đó mà trước khi pháp luật điều chỉnh. Ngược lại những quan niệm quy tắc đạo đức trái với ý chí của Nhà nước sẽ cản trở tạo khó đi vào đời sống, ảnh hưởng đến hiệu quả điều chỉnh quan hệ xã hội sẽ không cao, có khi còn phản tác dụng.

Chuẩn mực đạo đức của cá nhân giữ bảo đảm việc thực hiện pháp luật, người có những quan điểm, quan niệm tốt là người có thái độ tôn trọng pháp luật nghiêm chỉnh thực hiện pháp luật. Ngược lại, chủ thể có ý thức đạo đức kém thì thường việc thực hiện pháp luật sẽ không nghiêm dẫn tới sự coi thường pháp luật vi phạm pháp luật vì thế xảy ra tăng. Đạo đức của nhà chức trách cũng ảnh hưởng khá mạnh mẽ đến hoạt động áp dụng pháp luật. Chuẩn mực đạo đức mà họ đang có ảnh hưởng đến việc áp dụng pháp luật. Đạo đức của người áp dụng pháp luật có vai trò đặc biệt quan trọng trong trường hợp áp dụng tương tự pháp luật. Khi đó, họ phải dựa vào quan niệm, chuẩn mực đạo đức xã hội, dựa vào nên lẽ phải trong cuộc sống, dựa vào ý thức pháp luật của bản thân để ban hành quyết định. Các phạm trù đạo đức như: nghĩa vụ đạo đức, lương tâm, nhân đạo, công bằng,... cũng có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động xây dựng và áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chẳng hạn như trong quy định pháp luật về Tiêu chuẩn của thành viên Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia⁸, Tiêu chuẩn của điều tra viên vụ việc cạnh tranh⁹ đều quy định tiêu chuẩn là có phẩm chất đạo đức tốt. Trong quy định về Nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài¹⁰, trọng tài viên được quy định tôn trọng thoả thuận của các bên nếu thoả thuận đó không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội.

C. KẾT

Trên thực tế thì pháp luật và đạo đức không thể bị tách rời, khi nghiên cứu, thực hiện pháp luật cũng cần có đạo đức và đạo đức cũng cần được bảo vệ bởi pháp luật. Pháp luật chỉ có thể thực hiện được vai trò là phương tiện hàng đầu trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội khi có sự bổ sung hỗ trợ của các quy phạm xã hội khác như là chuẩn mực đạo đức. Khi được ghi nhận trong pháp luật, đạo đức vừa giúp điều chỉnh các hành vi vừa là tiêu chí đánh giá về khả năng để được thực hiện nhiệm vụ.

⁸ Quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật Cạnh tranh 2018

⁹ Quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Cạnh tranh 2018

¹⁰ Quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Trọng tài thương mại 2010

D. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- **Giáo trình**

1. Giáo trình Lí luận chung về Nhà nước và pháp luật, Đại học Luật Hà Nội, 2019.
2. Giáo trình Xã học pháp luật, Đại học Luật Hà Nội, 2018.

- **Văn bản pháp luật**

1. Luật Đầu tư 2020
2. Luật Doanh nghiệp 2020
3. Luật thương mại mại 2005 sửa đổi, bổ sung 2019
4. Luật Cạnh tranh 2018
5. Luật Trọng tài thương mại 2010

- **Tài liệu khác**

1. *Relationship Between Law and Morality*, Yash Thakur 7/12/2021

<https://legalstudymaterial.com/relationship-between-law-and-morality/> truy cập ngày 5/6/2022